

Số: 798/QĐ-UBND

Hợp Tiến, ngày 26 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách
xã Hợp Tiến năm 2026

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HỢP TIỀN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 20/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã Hợp Tiến về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách xã và phương án phân bổ ngân sách xã Hợp Tiến năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 738/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của UBND xã Hợp Tiến về việc dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách xã và phương án phân bổ ngân sách xã Hợp Tiến năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách xã Hợp Tiến năm 2025.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Trưởng phòng Kinh tế, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH



Vũ Xuân Độ



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC XÃ HỢP TIỀN NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Hợp Tiến)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2026		Ghi chú
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP	
A	B	1	2	3
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	43.615,000	180.255,555	
I	Thu nội địa	43.615	19.877	
1	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	7.000	3.780	
2	Lệ phí trước bạ	4.950	2.825	
3	Thu phí, lệ phí	370	370	
4	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	170	170	
5	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	300	120	
6	Thu tiền sử dụng đất	29.975	11.890	
8	Thu khác ngân sách	160	32	
9	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	690	690	
II	Thu viện trợ			
III	Thu chuyển nguồn CCTL còn dư năm trước chuyển sang			
IV	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		160.378,555	
1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên		138.790	
2	Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên		21.588,555	

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HỢP TIẾN****ĐỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ HỢP TIẾN THEO TỪNG LĨNH VỰC NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Hợp Tiến)

Đơn vị: Triệu đồng

	Nội dung	Dự toán	Ghi chú
	B		
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ	180.255,555	
A	CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ THEO LĨNH VỰC	180.255,555	
	Trong đó:		
I	Chi đầu tư phát triển	32.398,555	
1	Chi đầu tư cho các dự án	32.398,555	
II	Chi thường xuyên	144.725	
	Trong đó:		
1	Chi quốc phòng	2.388	
2	Chi an ninh và TTATXH	2.764	
3	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	72.444	
4	Chi khoa học và công nghệ	390	
5	Chi y tế, dân số và gia đình	3.704	
6	Chi văn hóa thông tin	4.897	
7	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	300	
8	Chi thể dục thể thao	355	
9	Chi bảo vệ môi trường	1.862	
10	Chi các hoạt động kinh tế	7.030	
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	26.653	
12	Chi bảo đảm xã hội	21.218	
13	Chi khác	720	
III	Dự phòng ngân sách	3.132	
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương		
V	Tiết kiệm theo Nghị quyết 173/NQ-CP		
B	Chi viện trợ		

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HỢP TIỀN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ HỢP TIỀN NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Hợp Tiến)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2026	Ghi chú
A	B		
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH XÃ	180.255,555	
I	Thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp	19.877	
-	Thu ngân sách xã hưởng 100%	892	
-	Thu ngân sách xã hưởng từ các khoản thu phân chia	18.985	
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	160.378,555	
-	Thu bổ sung cân đối	138.790	
-	Thu bổ sung có mục tiêu	21.588,555	
III	Thu kết dư		
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ	180.255,555	
I	Tổng chi cân đối ngân sách xã	177.123,555	
1	Chi đầu tư phát triển	32.398,555	
2	Chi thường xuyên	144.725	
3	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương		
II	Dự phòng ngân sách	3.132	
III	Chi từ nguồn ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu		
IV	Chi chuyển nguồn sang năm sau		
IV	Tiết kiệm theo Nghị quyết 173/NQ-CP		

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HỢP TIỀN

DỰ TOÁN CHI NGAN SÁCH CẤP XÃ CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Hợp Tiến)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ														CHI HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ ĐỊA PHƯƠNG, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ	CHI BẢO ĐẢM XÃ HỘI	CHI KHÁC
			CHI QUỐC PHÒNG	CHI AN NINH VÀ TRẬT TỰ ATXH	CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	CHI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CHI Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	CHI VĂN HÓA THÔN G TÍN	CHI PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TẤN	CHI THỂ DỤC THỂ THAO	CHI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	TRONG ĐÓ						
													NÔNG NGHIỆP, THỦY LỢI	GIAO THÔNG, THỊ CHÍNH	SỰ NGHIỆP KINH TẾ KHÁC				
A	B	1	2	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14			
	TỔNG SỐ	180.255,555	2.388	2.764	84.444	390	3.704	4.897	300	355	1.862	23.928,555	1.419	21.509,555	1.000	30.153	21.218	3.852	
I	Chi đầu tư	32.398,555	0	0	12.000	0	0	0	0	0	0	16.898,555	0	16.898,555	0	3.500	0	0	
1	Văn phòng HĐND và UBND xã	32.398,555			12.000							16.898,555		16.898,555		3.500			
II	Chi thường xuyên	144.725	2.388	2.764	72.444	390	3.704	4.897	300	355	1.862	7.030	1.419	4.611	1.000	26.653	21.218	720	
1	Văn phòng Đảng ủy xã	7.560														7.560			
2	Cơ quan UB MTTQ xã	3.459														3.459			
3	Văn phòng HĐND và UBND xã	26.934	2.344	2.734	4.987				3.000			1.526		3.950		8.393			
4	Phòng Kinh tế	4.298			150							150		2.159	1.059	200	900	1.839	
5	Phòng Văn hoá - Xã hội	23.993			902	357	50	180								1.336	21.168		
6	Trung tâm hành chính công	1.159														1.159			



